TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lệnh Xuân Chính - Nghề nghiệp: Giáo viên đã nghỉ hưu;
2. Bà Vũ Thị Quyên - Nghề nghiệp: Cán bộ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Ông Nông Quang Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang; điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T và điểm cầu Trung tâm T1, tỉnh Tuyên Quang, xét xử công khai theo hình thức Trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Đức C theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang, đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* **Hoàng Đức C**, sinh ngày 21/02/2008 tại xã B, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: thôn B, xã B, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số 002208002830, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25/6/2025; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con anh Hoàng Minh T, sinh năm 1988 và chị Mùng Thị L, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh H - Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm T1 tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Chị Mùng Thị L, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn B, xã B, tỉnh Tuyên Quang (là mẹ đẻ bị cáo C); có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn B, xã B, tỉnh Tuyên Quang (là bố đẻ bị cáo C); có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị L1 - Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm T1 tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Mùng Thị L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/7/2025, tại nhà ở của anh Hoàng Minh T, Hoàng Đức C *(là con trai anh T)* sau khi uống rượu một mình đã xảy ra mâu thuẫn với mẹ là bà Mùng Thị Lệ . Do bực tức vì bị mẹ trách mắng, C cầm 01 chiếc ghế nhựa đập xuống sân làm ghế vỡ. Lúc này anh Hoàng Minh T từ trong nhà đi ra hỏi và trách Chúng về việc đập phá đồ đạc, dẫn đến hai bên xô xát tại khu vực nhà tắm. Anh T dùng tay, chân đánh vào đầu, ngực C với mục đích để răn dạy, C đánh lại nhưng không chống trả được. Khi anh T đánh Chúng, không thấy C phản kháng nữa thì anh T dừng lại, không đánh nữa. Sau đó, anh T đi ra sân, lúc này C nảy sinh ý định dùng dao để đe dọa và gây thương tích cho anh T. Chúng đi vào bếp lấy một con dao bằng kim loại (dạng dao tông) dài 38,1 cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,6 cm ở trên mặt bàn trong bếp và chạy ra sân để chém anh T.

Tại sân, C cầm dao bằng tay phải chém nhát thứ nhất theo hướng từ trên xuống hướng về phía cánh tay trái của anh T, anh T cúi người và dùng hai tay nâng 01 chiếc xe ô tô đồ chơi màu đỏ ở gần đưa lên đỡ nên lưỡi dao chém trúng vào thân xe ô tô, sau đó anh T vứt bỏ chiếc xe ô tô đồ chơi. Chúng tiếp tục chém nhát thứ hai, theo hướng từ trên xuống về phía cánh tay trái của anh T, anh T đưa cả hai tay lên đỡ, mục đích để đỡ nhát chém và tước dao của C nhưng không được và bị chém trúng đầu ngón cái bàn tay phải gây rách da. Chúng tiếp tục chém nhát thứ ba hướng vào cánh tay trái, anh T cúi người tránh nên không trúng. Lúc này Bà Mùng Thị L đang bế con nhỏ là Hoàng Sào H1, sinh năm 2023 đứng gần đó nhìn thấy sự việc nên hô lớn “con không được cầm dao đánh bố!” để ngăn cản nhưng C không dừng lại. Anh T bỏ chạy ra phía góc sân trước nhà, C tiếp tục cầm dao đuổi theo. Khi anh T chạy đến gần cuối sân, C đuổi kịp đứng đối diện anh T và chém nhát thứ tư theo hướng từ trên xuống về phía cánh tay trái của anh T. Anh T đưa bàn tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào ba đầu ngón tay trái, làm rách da, chảy máu. Sau đó anh T lao vào đẩy C ngã xuống nền sân, bà L chạy đến nói "Con không được cầm dao nữa" và can ngăn, giằng lấy con dao trên tay Chúng nhưng không được, anh T chạy ra cổng nhà, C đứng dậy tiếp tục cầm dao đuổi theo. Khi anh T chạy đến khu vực ngã tư đường rẽ vào nhà, anh nhặt một chiếc ghế trẻ em bằng kim loại đặt trên xe máy để đưa lên đỡ. Chúng chém thêm 02 nhát về hướng anh T nhưng do anh T dùng chiếc ghế kim loại đỡ nên không trúng người. Sau đó anh T ném chiếc ghế xuống đường và tiếp tục chạy ra hướng đường liên thôn B. Chúng không đuổi theo nữa mà quay lại sân nhà, mang con dao đặt dựa vào tường bếp tiếp giáp sân nhà. Do vẫn còn bực tức, khi nhìn thấy chiếc điện thoại IPhone 8 Plus của anh T đặt trên nắp ca-pô xe ô tô, C cầm điện thoại và đập mạnh một phát xuống nền sân xi măng, làm điện thoại bị hư hỏng.

Hậu quả, anh Hoàng Minh T bị thương rách da ở các ngón tay phải và trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%; điện thoại IPhone 8 Plus bị hư hỏng giá trị thiệt hại là 2.200.000 đồng *(hai triệu hai trăm nghìn đồng)*. Anh Hoàng Minh T đã có Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hoàng Đức C về việc gây thương

tích cho anh T 04%.

**** Kết quả trưng cầu giám định:***

- Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND tỉnh T kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 8 Plus, Apple bản quốc tế dung lượng 64GB, màu đen, điện thoại cũ, là 2.200.000 đồng *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng).*

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 01A/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 22/7/2025 của Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của anh Hoàng Minh T:

(1) Các kết quả chính: Sẹo 01: Mặt trước trong đốt 3, ngón II bàn tay trái, kích thước nhỏ: 01%; Sẹo 02: Mặt trước trong liên đốt 1,2 ngón III bàn tay trái, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 01: Mặt trước trong đốt 2 ngón IV bàn tay trái, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương 02: Mặt trước đốt 2, ngón I, bàn tay phải, kích thước nhỏ: 01%.

(2) Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Minh T tại thời điểm giám định là: 04% *(Bốn phần trăm)* theo phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích gây sẹo ngón II, ngón III bàn tay trái; vết thương đang liền sẹo ở ngón IV bàn tay trái và ngón I bàn tay phải là do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 197/2025/KLVGTT-TTGĐYK&PY ngày 14/11/2025 của Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T kết luận: Mẫu vật được Cơ quan điều tra gửi đến giám định là con dao có cạnh sắc, nên phù hợp với cơ chế gây thương tích tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 01A/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 22/7/2025 ngày 22/7/2025 của Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T.

- Tại Kết luận giám định số 914/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu A1 là dao có 01 lưỡi sắc, là vũ khí, loại dao sắc, được quy định tại Phụ lục 5, Danh mục dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Điểm d, khoản 2; khoản 6 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 quy định:

"2. *Vũ khí quân dụng* bao gồm:

d) Súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều này sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật;

6. Dao có tính sát thương cao là dao sắc, dao nhọn thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ C1 ban hành."

Vũ khí quy định tại khoản 6 (Dao có tính sát thương cao) sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật là "Vũ khí quân dụng".

- Tại Kết luận giám định số 1477/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: (1) Dấu vết trên các mẫu ký hiệu A1, A2 thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu O. (2) Trên con dao (ký hiệu A3) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu người.

Từ những nội dung trên, Cáo trạng số 27/CT-VKS-KV7 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo **Hoàng Đức C** về các tội "Cố ý gây thương tích", "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và " Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Tuyên Quang luận tội giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức C phạm các tội *"Cố ý gây thương tích", "Cố ý làm hư hỏng tà sản"* và *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 134, điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, các Điều 12, 115, 119, 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức C từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức C từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Đức C phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội từ 27 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2025.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là trẻ vị thành niên nên không xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Minh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với thương tích và chiếc điện thoại Chúng đã đập. Nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại Hoàng Minh T: 01 (một) con dao bằng kim loại (dạng dao tông), có chiều dài 38,1cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,6cm, phần mũi và lưỡi dao nhiều chỗ bị sứt, mẻ nham nhở; phần chuôi dao rỗng trong và được chêm đoạn gỗ chéo vát phía trong; dao cũ đã qua sử dụng, trên bề mặt bản và lưỡi dao có nhiều chỗ bị hoen gỉ; 01 (một) ghế nhựa màu đỏ kích thước (0,29 x 0,29 x 0,27) m, bị gãy vỡ; 01 (một) ghế kim loại dạng ghế trẻ em gắn xe máy, tình trạng đã qua sử dụng, kích thước

(0,31 x 0,4 x 0,49) m; 01 (một) ô tô đồ chơi màu đỏ kích thước (0,8 x 0,45 x 0,38)m, tại mép bên trái ô tô có 01 đường nứt vỡ kích thước (0,2 x 0,03) m; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, bị gãy vỡ, mặt kính phía sau có in dòng chữ Iphone màu trắng.

- Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lện phí Tòa án. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên Tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức C thừa nhận do say rượu và bị mẹ quát mắng và bố đánh bị cáo nên bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa về phần tội danh, án phí. Về điều khoản áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, vì khi bị cáo đuổi bị hại chạy đến đường liên thôn bị cáo đã dừng lại không tiếp tục truy đuổi bị hại nữa. Về mức hình phạt, bị cáo là người chưa 18 tuổi, suy nghĩ còn bồng bột, bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt ở mức thấp nhất do đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cụ thể: tội Cố ý gây thương tích xử phạt bị cáo 09 tháng tù, tội Cố ý làm hư hỏng tài sản xử phạt bị cáo 06 tháng tù, tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Bị hại ông Hoàng Minh T tại phiên tòa nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo là con ruột của bị hại, trong cuộc sống hàng ngày ham chơi, lười làm, đã bỏ học từ năm lớp 9, mặc dù bố mẹ khuyên bảo nhiều lần nhưng bị cáo không thay đổi. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại. Về các vật chứng đã thu giữ của bị hại, đề nghị được trả lại chiếc điện thoại điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, bị gãy vỡ, mặt kính phía sau có in dòng chữ Iphone màu trắng; còn các vật chứng khác do đã qua sử dụng và bị hư hỏng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Nhất trí với toàn bộ nội dung bản luận tội, ý kiến tranh luận của bị hại. Đề nghị cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, các Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng về toàn bộ diễn biến thời gian và địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/7/2025, tại nhà ở của anh Hoàng Minh T, sinh năm 1988 tại thôn B, xã B, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Hoàng Đức C, sinh năm 2008 (là con đẻ của anh T), đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 (một) con dao bằng kim loại *(dạng dao tông, có chiều dài 38,1cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,6cm)* chém 06 phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía cánh tay trái của anh T, trong đó có 01 phát trúng vào đầu ngón tay phải và 01 phát trúng vào ba đầu ngón tay trái của anh T, gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Đến khi anh T trốn thoát được, bị cáo quay về ngồi tại hiên nhà, do vẫn còn bực tức, khi nhìn thấy chiếc điện thoại IPhone 8 Plus của anh T đặt trên nắp ca-pô xe ô tô, C cầm điện thoại và đập mạnh một phát xuống nền sân xi măng, làm điện thoại bị hư hỏng. Qua các kết luận giám định, xác định con dao bằng kim loại *(dạng dao tông, có chiều dài 38,1cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,6cm)* mà bị cáo sử dụng chém bị hại được Cơ quan chuyên môn xác định là vũ khí quân dụng, chiếc điện thoại IPhone 8 Plus bị hư hỏng được Cơ quan chuyên môn xác định giá trị thiệt hại là 2.200.000 đồng *(hai triệu hai trăm nghìn đồng).* Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm d (thuộc trường hợp gây thương tích đối với ông, bà, cha, mẹ...) khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Đức C khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích mặc dù đã được bà Mùng Thị L (mẹ của bị cáo) can ngăn bằng nhiều biện pháp như: Hô to "con không được dùng dao đánh bố", "Con không được cầm dao nữa" và trực tiếp lao vào giằng lấy con dao trên tay bị cáo, nhưng bị cáo vẫn quyết tâm gây thương tích cho bị hại đến cùng, đuổi chém bị hại từ sân trong nhà ra tới đường cái, khi có hàng xóm can ngăn, bị cáo C đã dừng lại chửi bới những người can ngăn, khi đó bị hại T mới chạy thoát được. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng"*

quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không áp dụng tình tiết tăng nặng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phối hợp tốt với Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội khó khăn, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hiểu biết pháp luật còn hạn chế được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo học đến lớp 9 thì bỏ học, lười lao động, tại gia đình thường xuyên xin tiền bố mẹ để ăn chơi, nếu không cho thì quát tháo, chửi bới. Khi đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tiếp tục xin tiền bố mẹ nhưng không được nên đã có hành vi đổ xăng ra nhà đe dạo đốt nhà, nhờ có chính quyền địa phương can thiệp kịp thời nên sự việc không sảy ra.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo Hoàng Đức C là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi và tự mình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe; tài sản của người khác và chế độ quản lý chặt chẽ của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Do đó, tự bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân; gây mất trật tự an toàn xã hội; vi phạm đạo đức truyền thống đạo, hiếu của dân tộc Việt Nam. Với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung. Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng nội dung buộc tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội từng tội danh và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, Điều 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Hoàng Đức C được 17 năm 04 tháng 13 ngày tuổi, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 quy định về mức mức phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có thu nhập không ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại (dạng dao tông), có chiều dài 38,1cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,6cm, phần mũi và lưỡi dao nhiều chỗ bị sứt,

mẻ nham nhở; phần chuôi dao rỗng trong và được chêm đoạn gỗ chéo vát phía trong; dao cũ đã qua sử dụng, trên bề mặt bản và lưỡi dao có nhiều chỗ bị hoen gỉ; 01 (một) ghế nhựa màu đỏ kích thước (0,29 x 0,29 x 0,27) m, bị gãy vỡ; 01 (một) ghế kim loại dạng ghế trẻ em gắn xe máy, tình trạng đã qua sử dụng, kích thước (0,31 x 0,4 x 0,49) m; 01 (một) ô tô đồ chơi màu đỏ kích thước (0,8 x 0,45 x 0,38) m, tại mép bên trái ô tô có 01 đường nứt vỡ kích thước (0,2 x 0,03) m.

Trả lại cho bị hại: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, bị gãy vỡ, mặt kính phía sau có in dòng chữ Iphone màu trắng.

[9] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức C phạm các tội "*Cố ý gây thương tích", "Cố ý làm hư hỏng tà sản"* và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".*

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 134; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 115, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức C 10 (mười) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 12, Điều 115, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức C 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* và 12 (mười hai) tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 (ba) tội là 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại (dạng dao tông), có chiều dài 38,1cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,6cm, phần mũi và lưỡi dao nhiều chỗ bị sứt, mẻ nham nhở; phần chuôi dao rỗng trong và được chêm đoạn gỗ chéo vát phía trong; dao cũ đã qua sử dụng, trên bề mặt bản và lưỡi dao có nhiều chỗ bị hoen gỉ; 01 (một) ghế nhựa màu đỏ kích thước (0,29 x 0,29 x 0,27) m, bị gãy vỡ; 01 (một) ghế kim

loại dạng ghế trẻ em gắn xe máy, tình trạng đã qua sử dụng, kích thước (0,31 x 0,4 x 0,49) m; 01 (một) ô tô đồ chơi màu đỏ kích thước (0,8 x 0,45 x 0,38) m, tại mép bên trái ô tô có 01 đường nứt vỡ kích thước (0,2 x 0,03) m.

Trả lại cho bị hại Hoàng Minh T: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, bị gãy vỡ, mặt kính phía sau có in dòng chữ Iphone màu trắng.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Tuyên Quang.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Đức C.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 7 - Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- CQANĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Đình Vĩ